

Thạch An, ngày 07 tháng 7 năm 2017

Số: 01/2017/QĐST-TCDS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:01/2017/TLST-DSST ngày 22 tháng 3 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Nông Văn H

Địa chỉ: Nà Ngườm xã Kim Đồng huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: ông Hoàng Văn B

- Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: bà La Thị V

Cùng trú tại: Xóm N, xã K, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Ông Hoàng Văn B và bà La Thị V có quyền sử dụng thửa đất số 9 tờ bản đồ 96 có diện tích 2.841m² (hai nghìn tám trăm bốn mươi một mét vuông) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 327371 ngày 09/12/2009 của UBND huyện T cấp cho ông Hoàng Văn B và bà La Thị V. Thửa đất số 9 tờ bản đồ 96 có tứ cận tiếp giáp:

+ phía Đông giáp: đất rừng ông Nông Văn H (thửa đất 181 tờ bản đồ số 2).

+ phía Tây giáp: đường dân sinh đi Chu Lăng, đi UBND xã K.

+ phía Nam giáp: khe nước Láo Nhâm, Búng Kít và đám ruộng của ông Hoàng Văn B.

+ phía Bắc giáp: giáp đất rừng của ông Hoàng Văn P (thửa đất 161 tờ bản đồ số 2).

(Theo trích lục bản đồ hệ tọa độ VN 2000, khu vực Búng Kít xã K, huyện

T, tỉnh Cao Bằng, tờ bản đồ địa chính số 96 (496557-9-d) do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng cung cấp ngày 12/6/2017 và trích lục bản đồ thửa đất số 9 tờ bản đồ địa chính số 96 do Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện T cung cấp ngày 29/5/2017).

Ông Hoàng Văn B, bà La Thị V không được khai phá, lấn chiếm ra phần đất rừng (thửa đất số 181 tờ bản đồ số 2) mà UBND huyện T đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 009547 ngày 14/4/2006 cho ông Nông Văn H và bà Nhâm Thị S đối với thửa đất số 181 tờ bản đồ số 2.

b. Ông Nông Văn H không yêu cầu ông Hoàng Văn B phải bồi thường thiệt hại do khai phá, lấn chiếm vào phần đất rừng của ông Nông Văn H tại thửa đất số 181 tờ bản đồ số 2.

c. Ông Hoàng Văn B chấp nhận trả cho ông Nông Văn H số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) trong tổng số 2.000.000đ (hai triệu đồng) mà ông H đã nộp chi phí để xem xét thẩm định tại chỗ (theo phiếu thu ngày 12/6/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Cao Bằng). Xác nhận ông B đã trả cho ông H 1.000.000đ (một triệu đồng) theo giấy biên nhận lập ngày 29/6/2017.

d. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nông Văn H phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng), ông Hoàng Văn B phải chịu 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm do hòa giải thành. Nhưng ông Nông Văn H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận ông Nông Văn H đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2016/0000508 ngày 22/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng, nay hoàn trả lại cho ông Nông Văn H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp